

Bản án số: 207/2025/HS-PT
Ngày: 17/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Huy Đức

Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 645/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo **Võ Hoàng T** về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Võ Hoàng T (tên gọi khác: **Ba T1**), sinh ngày 17/10/1982 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: **02 T, tổ G, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; chỗ ở hiện nay: **Đường N, tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn B** và bà **Phạm Thị Thanh H**; bị cáo có vợ là **Trịnh Thị Phương O** và có 02 con sinh năm 2015, 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/12/1998, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh G** ra Quyết định số 1889/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng vì đã có hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 năm tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”, buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/HS-ST. Ngày 20/12/2010, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng 25 ngày tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số

14/2013/HS-ST và được trả tự do tại phiên tòa.

- Ngày 08/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Đe dọa giết người” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST. Ngày 27/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 23/12/2020, bị Công an phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 25/12/2020, đã chấp hành xong.

- Ngày 12/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã ra Quyết định đình chỉ vụ án với lý do bị hại tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hoàng T: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: B T, tổ G, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Văn V – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Thị P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G.

Địa chỉ: A Đ, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Hoàng T về hành vi cố ý gây thương tích đối với chị Phạm Thị Mỹ D và chị Nguyễn Thị Thùy D1 xảy ra ngày 23/5/2023 tại quán K, địa chỉ: D T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Hoàng T tại tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phát hiện và thu giữ: 17 viên đạn kim loại, 01 hộp tiếp đạn, 02 thỏi chất lỏng (dẻo) hình trụ, trọng lượng 0,3kg/thanh (nghĩ là chất nổ) và 04 thỏi kim loại hình trụ tròn (nghĩ là kíp nổ).

Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 26/7/2023, số 641/KL-KTHS ngày 24/8/2023 và Kết luận giám định bổ sung số 874/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận:

- 07 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (7,62x25)mm và 10 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,56x45)mm, đạn còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng; các ký tự đóng chìm trên đầu các viên đạn không bị đục phá, sửa chữa.

- 01 hộp tiếp đạn gửi giám định còn sử dụng nạp đạn được, là hộp tiếp đạn của súng AK47, không phải là vũ khí quân dụng.

- 02 thỏi mềm, được bọc bằng nilon màu xanh, hai đầu bịt kín được niêm phong chuyển đến giám định là thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng 0,6 kg, còn sử dụng được.

- 04 vật hình trụ bằng kim loại màu trắng, một đầu có gắn cao su màu đen, bên trong cao su có đoạn dây màu đỏ được niêm phong chuyển đến giám định là kíp nổ vi sai phi điện, đã bị cắt hết dây tín hiệu nổ nên không đủ căn cứ kết luận còn sử dụng được hay không.

Ngày 07/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã chuyển hồ sơ, tài liệu và vật chứng liên quan nêu trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị can Võ Hoàng T khai nhận về nguồn gốc của số đạn và vật liệu nổ trên như sau:

Vào khoảng cuối năm 2022, Võ Hoàng T đi làm nghề hút cát tại khu vực thủy điện S thuộc địa phận xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai thì nhặt được 17 viên đạn quân dụng và 01 hộp tiếp đạn dùng cho súng AK tại gốc cây điều trong khu vực vườn điều gần chân đập thủy điện S. Sau đó, T mang về cất giấu trong ngăn kéo tủ gỗ trong phòng ngủ tầng trệt nhà mình tại đường N, tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai với mục đích khi nào cần thì sử dụng. Đến khoảng đầu năm 2023, trong lúc Võ Hoàng T đi thu mua mì tại khu vực đồi núi thuộc xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai thì thấy tại khu vực bìa rừng có một bì ni lông màu đen bên trong có 02 ống thuốc nổ nhũ tương dạng dẻo và 04 kíp nổ vi sai phi điện nên tiếp tục mang về cất giấu tại góc nhà của phòng thờ trên gác. Đến ngày 10/7/2023, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thì phát hiện và thu giữ.

* *Vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ 17 viên đạn kim loại, 01 hộp tiếp đạn, 02 thỏi chất lỏng (dẻo) hình trụ, trọng lượng 0,3kg/thanh và 04 thỏi kim loại hình trụ tròn. Sau khi giám định, Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng còn lại gồm 11 viên đạn, 01 hộp tiếp đạn, 02 ống thuốc nổ nhũ tương có tổng khối lượng 0,55 kg và vỏ bao gói, 04 kíp nổ vi sai phi điện đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G để quản lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSGL-P1 ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/6/2024, Tòa án nhân dân ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ các vấn đề liên quan đến năng lực trách nhiệm hình sự hay tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; xem xét tình tiết tăng nặng; ngoài hành vi phạm tội này bị cáo còn phạm tội nào khác không và xem xét đối với hành vi tàng trữ 0,6kg thuốc nổ nhũ tương và 04 kíp nổ vi sai phi điện.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 184/KLGD ngày 14/8/2024 của Trung tâm G kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (năm 2022, 2023) và hiện tại (tại thời điểm giám định), Võ Hoàng T: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại công văn số 1210/CV-C09B ngày 10/9/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lời như sau: Hiện tại 04 kíp nổ vi sai phi điện đã bị cắt hết dây tín hiệu nổ nên không kích nổ được 02 thỏi thuốc nổ nhũ tương (tổng 0,6kg). Không đủ cơ sở xác định 0,6kg thuốc nổ nhũ tương khi nổ sẽ gây ra hậu quả mức độ nào.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân hình phạt và phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 4/11/2024, Bị cáo **Võ Hoàng T** kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Võ Hoàng T** thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố P**, tỉnh Gia Lai đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo **Võ Hoàng T** do bị cáo gây thương tích cho chị **Phạm Thị Mỹ D** và chị **Nguyễn Thị Thùy D1**, là nhân viên của **quán K**, địa chỉ: **D T, phường H, thành phố P** vào ngày 23/5/2023.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại **tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai**, phát hiện và thu giữ: 07 viên đạn gửi cỡ (7,62x25)mm và 10 viên đạn cỡ (5,56x45)mm cùng các vật chứng khác. Bị cáo khai 17 viên đạn do bị cáo nhặt được và đem về cất giấu khi nào cần thì sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh G** thì 17 viên đạn gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng; các ký tự đóng chìm trên đầu các viên đạn không bị đục phá, sửa chữa.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây nguy hiểm cho xã hội. Khi xét xử, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo; được cơ quan có thẩm quyền kết luận trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại (tại thời điểm giám định), bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử và thi hành án về nhiều tội danh khác nhau, trong đó có lần bị xét xử về hành vi sử dụng vũ khí đe dọa giết người; cùng lần phạm tội này, bị cáo còn có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đã cân nhắc, xem xét cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được chấp nhận; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đơi với bị cáo.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Võ Hoàng T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Hoàng T** (tên gọi khác: ba T), giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T 18** (Mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Võ Hoàng T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cường